

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Bảng cân đối kế toán	04-05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	06-07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08-09
Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10-29

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho kỳ kế toán Quý I năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5500512492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 09 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên	
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên	
Ông Nguyễn Việt Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc
----------------------	---------------

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Dương Quân Anh	Trưởng ban	
Bà Trần Ngọc Lan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên	

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán Quý I năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số
226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt
Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/03/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		75.294.493.629	79.078.791.014
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	7.816.485.182	2.185.297.695
111	1. Tiền		7.816.485.182	2.185.297.695
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		56.551.761.172	76.609.109.432
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	46.503.161.172	69.521.356.432
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		48.600.000	57.753.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	-	6.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	10.000.000.000	1.030.000.000
140	IV. Hàng tồn kho	8	10.645.512.796	-
141	1. Hàng tồn kho		10.645.512.796	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		280.734.479	284.383.887
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	29.659.238	25.653.672
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		251.075.241	258.730.215
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		308.640.601.280	308.925.912.222
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		30.000.000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	30.000.000	-
220	II. Tài sản cố định		9.868.763.206	10.126.840.327
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	9.868.763.206	10.126.840.327
222	- Nguyên giá		15.351.127.753	15.316.400.480
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.482.364.547)	(5.189.560.153)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	296.000.000.000	296.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		261.000.000.000	261.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		35.000.000.000	35.000.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.741.838.074	2.799.071.895
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	2.741.838.074	2.799.071.895
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		383.935.094.909	388.004.703.236

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số
226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt
Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/03/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		23.420.071.496	27.832.604.212
310	I. Nợ ngắn hạn		23.420.071.496	27.832.604.212
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	12.061.054.127	16.596.817.192
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	502.634.861	375.910.539
315	3. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	-	3.493.973
320	4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	1.962.000.000	1.962.000.000
322	5. Quỹ khen thưởng phúc lợi		8.894.382.508	8.894.382.508
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		360.515.023.413	360.172.099.024
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	360.515.023.413	360.172.099.024
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		353.835.080.000	353.835.080.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		353.835.080.000	353.835.080.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		4.447.191.254	4.447.191.254
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.232.752.159	1.889.827.770
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		1.889.827.770	-
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		342.924.389	1.889.827.770
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		383.935.094.909	388.004.703.236

Trần Thị Thơm
Người lập

Hoàng Thị Kim Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh		Kỳ kế toán từ ngày		Kỳ kế toán từ ngày	
		Quý I năm 2023	Quý I năm 2022	01/01/2023 đến 31/03/2023	01/01/2022 đến 31/03/2022		
		VND	VND	VND	VND		
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	35.812.230.730	33.555.138.873	35.812.230.730	33.555.138.873	
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-	-	-	
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		35.812.230.730	33.555.138.873	35.812.230.730	33.555.138.873	
11	4. Giá vốn hàng bán	17	34.792.829.019	32.615.124.323	34.792.829.019	32.615.124.323	
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.019.401.711	940.014.550	1.019.401.711	940.014.550	
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	46.261.425	186.054.615	46.261.425	186.054.615	
22	7. Chi phí tài chính	19	60.795.123	491.787.404	60.795.123	491.787.404	
23	23 Trong đó: Chi phí lãi vay		60.795.123	491.787.404	60.795.123	491.787.404	
25	8. Chi phí bán hàng	20	54.152.000	-	54.152.000	-	
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	460.167.301	572.723.900	460.167.301	572.723.900	
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		490.548.712	61.557.861	490.548.712	61.557.861	
31	11. Thu nhập khác		-	-	-	-	
32	12. Chi phí khác		-	-	-	-	
40	13. Lợi nhuận khác		-	-	-	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

Mã CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý I năm 2023		Quý I năm 2022		Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 31/03/2023		Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 31/03/2022	
		VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	490.548.712	61.557.861	490.548.712	61.557.861	490.548.712	61.557.861	490.548.712	61.557.861
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			147.624.323	28.741.571	147.624.323	28.741.571	147.624.323	28.741.571
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-	-	-	-	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>342.924.389</u>	<u>32.816.290</u>	<u>342.924.389</u>	<u>32.816.290</u>	<u>342.924.389</u>	<u>32.816.290</u>	<u>342.924.389</u>	<u>32.816.290</u>

Trần Thị Thom

Người lập

Hoàng Thị Kim Lan

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số
226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt
Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ kế toán từ ngày	Kỳ kế toán từ ngày
			01/01/2023 đến 31/03/2023	01/01/2022 đến 31/03/2022
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		490.548.712	61.557.861
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		292.804.394	291.770.844
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(46.261.425)	(186.054.615)
06	- Chi phí lãi vay		60.795.123	491.787.404
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		797.886.804	659.061.494
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		14.035.003.234	2.804.443.432
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(10.645.512.796)	(19.613.118.368)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(4.556.663.066)	13.937.752.842
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		53.228.255	61.165.942
14	- Tiền lãi vay đã trả		(64.289.096)	(710.145.295)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(100.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(380.346.665)	(2.960.839.953)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(34.727.273)	-
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(9.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		6.000.000.000	(113.000.000.000)
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		46.261.425	186.054.615
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		6.011.534.152	(121.813.945.385)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	150.000.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		-	2.723.000.000
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		-	(27.723.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	125.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số
226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt
Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ kế toán từ ngày	Kỳ kế toán từ ngày
			01/01/2023 đến 31/03/2023	01/01/2022 đến 31/03/2022
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		5.631.187.487	225.214.662
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		2.185.297.695	4.252.429.919
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>7.816.485.182</u>	<u>4.477.644.581</u>

Trần Thị Thom
Người lập

Hoàng Thị Kim Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5500512492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 09 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 353.835.080.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 03 năm 2023 là 353.835.080.000 đồng; tương đương 35.383.508 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông sản sơ chế, chủ yếu là sản lát và ngô hạt sấy.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
- Bán buôn thức ăn

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Nhà máy sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La	Sản xuất, buôn bán nông sản.

Chi nhánh Nhà máy sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 5500512492-002 cấp ngày 29/06/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La, Chi nhánh hoạt động theo hình thức hạch toán độc lập.

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

49
Y
I
TRI
M
A
HP

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	20 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bàn Cung Tà Làng, Xá Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.
- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 3 năm.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.12 . Vay và nợ phải trả

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo đổi chi tiết theo nguyên tệ.

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.15 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và phải xử lý ghi giảm vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu theo quy định tại Điều 134 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều 36 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019, trừ các trường hợp được pháp luật cho phép bán ra ngay sau khi mua lại hoặc xử lý số dư cổ phiếu quỹ đã mua trước ngày

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.16 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thường hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thường hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thường hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính có liên quan.

2.17 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.18 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.19 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài

2.20 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

2.21 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/03/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	VND	VND
Tiền mặt	7.808.302.659	1.175.137.696
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.182.523	1.010.159.999
	<u><u>7.816.485.182</u></u>	<u><u>2.185.297.695</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/03/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty con	261.000.000.000	-	261.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu (1)	53.000.000.000	-	53.000.000.000	-
- Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh (2)	110.000.000.000	-	110.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần HongHa Pharma (3)	98.000.000.000	-	98.000.000.000	-
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	35.000.000.000	-	35.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco (4)	35.000.000.000	-	35.000.000.000	-
	296.000.000.000	-	296.000.000.000	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/03/2023 như sau:

(1) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5500533862 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 3 năm 2016, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 16 tháng 06 năm 2020, tổng vốn góp là 53.000.000.000 VND chiếm 98,14% vốn điều lệ của Công ty. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 đơn vị đã góp đủ 53.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu. Trong đó góp bằng tiền 35.535.000.000 VND, góp bằng tài sản và công cụ dụng cụ 3.465.000.000 VND, góp bằng cổ phần tại Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà 14.000.000.000 VND. Theo nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu quyết định thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, do đó số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà tăng thêm 3.975.000 cổ phần, tăng từ 5.300.000 cổ phần lên 9.275.000 cổ phần chiếm 98,14% vốn điều lệ của Công ty.

(2) Là khoản góp vốn vào Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh (tiền thân là Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh) theo các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐQT/HSL ngày 15 tháng 08 năm 2018. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà góp vốn là 25.000.000.000 đồng trong đó góp bằng tiền 11.058.000.000 đồng, góp bằng tài sản và công cụ dụng cụ 13.942.000.000 đồng.
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 08/2021/NQ-HĐQT/HSL quyết định thông qua việc đầu tư mua thêm cổ phần tại Công ty Cổ phần Ngọc Lặc Xanh, góp thêm 25.000.000.000 đồng tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Ngọc Lặc Xanh lên 50.000.000.000 đồng chiếm 45,4% vốn điều lệ.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 09/12/2021 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 171.671.440.000 đồng lên 321.671.440.000 đồng phục vụ cho hoạt động đầu tư vào Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh hoạt động trong lĩnh vực bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu. Đến ngày 17/03/2022, Công ty đã mua lại phần vốn góp của các cổ đông khác tại Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh nâng tỷ lệ sở hữu từ 45,4% lên 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh.

Theo đó từ ngày 17/03/2022 Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.

Ngày 29/04/2022, Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hoá cấp bổ sung Giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV thay đổi lần thứ 4 về việc thay đổi loại hình doanh nghiệp.

(3) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần HongHa Pharma theo các nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐQT/HSL ngày 20/11/2019. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà góp vốn là 20.000.000.000 đồng bằng tiền.
- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 10/03/2020 của Hội đồng quản trị quyết định thông qua việc đầu tư thêm vốn góp tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma số tiền 25.000.000.000 đồng trong đó góp 15.000.000.000 đồng bằng tiền và 10.000.000.000 đồng bằng công nợ phải thu về tiền cho vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 09/12/2021 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 171.671.440.000 đồng lên 321.671.440.000 đồng phục vụ cho hoạt động đầu tư vào Công ty Cổ phần HongHa Pharma hoạt động trong lĩnh vực thương mại, đến ngày 17/03/2022 Công ty đã mua lại phần vốn góp của các cổ đông khác tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma để nâng tỷ lệ sở hữu từ 45% lên 98% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần HongHa Pharma. Theo đó từ ngày 17/03/2022 Công ty Cổ phần HongHa Pharma trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 31/03/2023 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Hoạt động kinh doanh
Công ty Cổ phần Nông Sản Elmaco (4)	H. Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	43,75%	43,75%	Kinh doanh nông, lâm sản

(4) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 12/10/2020. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà góp vốn là 35.000.000.000 đồng chiếm 43,75% vốn điều lệ.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/03/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên khác</i>				
Công ty TNHH Nông sản Hoàng Hải Tây Bắc	5.785.692.658	-	8.307.692.658	-
Công ty Cổ phần Tinh bột sắn Elmaco Ninh Bình	7.522.154.119	-	16.522.154.119	-
Công ty Cổ phần HDC Hà Nội	4.880.259.219	-	-	-
Công ty TNHH MTV Nông sản Lương Sơn	6.548.867.831	-	13.393.077.231	-
Công ty TNHH Nông sản Hiền Khương Yên Châu	3.394.325.100	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hanco Việt Nam	2.098.622.802	-	2.098.622.802	-
Phải thu khách hàng khác	16.273.239.443	-	29.199.809.622	-
	46.503.161.172	-	69.521.356.432	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
 Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
 Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

14 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	01/01/2023		Trong kỳ		31/03/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Ông Phạm Thanh Lâm	6.000.000.000	-	-	6.000.000.000	-	-
	6.000.000.000	-	-	6.000.000.000	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀTầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính tổng hợp**
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023**7 . PHẢI THU KHÁC**

	31/03/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Tạm ứng	10.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	30.000.000	-
	<u>10.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>1.030.000.000</u>	<u>-</u>
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	30.000.000	-	-	-
	<u>30.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/03/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng hoá	10.645.512.796	-	-	-
	<u>10.645.512.796</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường
Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	9.994.000.480	1.093.600.000	4.228.800.000	-	15.316.400.480
- Mua trong kỳ	-	-	-	34.727.273	34.727.273
Số dư cuối kỳ	9.994.000.480	1.093.600.000	4.228.800.000	34.727.273	15.351.127.753
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	3.425.886.139	1.014.824.014	748.850.000	-	5.189.560.153
- Khấu hao trong kỳ	124.925.013	34.695.831	132.150.000	1.033.550	292.804.394
Số dư cuối kỳ	3.550.811.152	1.049.519.845	881.000.000	1.033.550	5.482.364.547
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu kỳ	6.568.114.341	78.775.986	3.479.950.000	-	10.126.840.327
Tại ngày cuối kỳ	6.443.189.328	44.080.155	3.347.800.000	33.693.723	9.868.763.206

Trong đó:

- Tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 4.228.800.000 đồng và 3.347.800.000 đồng đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀTầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính tổng hợp**
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023**10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/03/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	12.424.239	25.653.672
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	17.234.999	-
	29.659.238	25.653.672
b) Dài hạn		
Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng (*)	2.720.281.330	2.773.273.825
Công cụ dụng cụ	21.556.744	25.798.070
	2.741.838.074	2.799.071.895

(*) Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/03/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
Bên khác				
Công ty CP Xuất nhập khẩu 5T	8.990.402.174	8.990.402.174	13.589.727.719	13.589.727.719
Công ty CP thực phẩm Lành Mai Châu	549.481.219	549.481.219	1.969.481.219	1.969.481.219
Công ty Cổ phần VBM Bắc Bộ	2.024.005.303	2.024.005.303	630.460.824	630.460.824
Công ty CP thực phẩm Lành	404.965.430	404.965.430	404.965.430	404.965.430
Phải trả nhà cung cấp khác	92.200.001	92.200.001	2.182.000	2.182.000
	12.061.054.127	12.061.054.127	16.596.817.192	16.596.817.192

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nợ đầu kỳ	Số phải nợ trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nợ cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	354.260.539	147.624.322	-	-	501.884.861
Thuế Thu nhập cá nhân	-	21.650.000	750.000	21.650.000	-	750.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
	-	375.910.539	152.374.322	25.650.000	-	502.634.861

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

13 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/03/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	-	3.493.973
	<u>-</u>	<u>3.493.973</u>

14 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Tại 31/03/2023, khoản vay ngắn hạn của Công ty là khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy theo Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2217300111 ký ngày 08/08/2022. Hạn mức cho vay là 12.000.000.000 đồng. Thời hạn hiệu lực của hạn mức là 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi tài sản là 01 xe ô tô cũ Volvo XC90 biển số 30H-150.70 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 097223 do Phòng cảnh sát giao thông TP Hà Nội cấp ngày 20/07/2021, giá trị của tài sản đảm bảo là 3.890.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Văn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	
Năm 2022					
Số dư tại 01/01/2022	171.671.440.000	4.122.691.890	16.064.072.409	191.858.204.299	
Tăng vốn bằng tiền	150.000.000.000	-	-	150.000.000.000	
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	32.163.640.000	-	(32.163.640.000)	-	
Lợi nhuận trong năm 2022	-	-	19.370.893.453	19.370.893.453	
Trích lập các quỹ	-	324.499.364	(973.498.092)	(648.998.728)	
Trả thù lao HĐQT, BKS	-	-	(408.000.000)	(408.000.000)	
Số dư tại 31/12/2022	353.835.080.000	4.447.191.254	1.889.827.770	360.172.099.024	
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 31/03/2023					
Số dư đầu kỳ này	353.835.080.000	4.447.191.254	1.889.827.770	360.172.099.024	
Lãi/lỗ trong kỳ này	-	-	342.924.389	342.924.389	
Số dư cuối kỳ này	353.835.080.000	4.447.191.254	2.232.752.159	360.515.023.413	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀTầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
Vốn góp của các cổ đông	100,00%	353.835.080.000	100,00%	353.835.080.000
	100%	353.835.080.000	100%	353.835.080.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Quý I năm 2023 VND	Quý I năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	353.835.080.000	321.671.440.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	353.835.080.000	171.671.440.000
- <i>Vốn góp tăng trong kỳ</i>	-	150.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	353.835.080.000	321.671.440.000

d) Các quỹ công ty

	31/03/2023 VND	01/01/2023 VND
Quỹ đầu tư phát triển	4.447.191.254	4.447.191.254
	4.447.191.254	4.447.191.254

16 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Quý I năm 2023 VND	Quý I năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.812.230.730	33.555.138.873
	35.812.230.730	33.555.138.873

17 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý I năm 2023 VND	Quý I năm 2022 VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.792.829.019	32.615.124.323
	34.792.829.019	32.615.124.323

18 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Quý I năm 2023 VND	Quý I năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	46.261.425	186.054.615
	46.261.425	186.054.615

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀTầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính tổng hợp**
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023**19 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<u>Quý I năm 2023</u>	<u>Quý I năm 2022</u>
	VND	VND
Lãi tiền vay	60.795.123	491.787.404
	<u>60.795.123</u>	<u>491.787.404</u>

20 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	<u>Quý I năm 2023</u>	<u>Quý I năm 2022</u>
	VND	VND
Chi phí nhân công	54.152.000	-
	<u>54.152.000</u>	<u>-</u>

21 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Quý I năm 2023</u>	<u>Quý I năm 2022</u>
	VND	VND
Chi phí nhân công	139.045.250	189.397.926
Chi phí khấu hao tài sản cố định	133.183.550	168.975.627
Thuế, phí, lệ phí	4.000.000	5.520.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	148.312.183	131.576.717
Chi phí khác bằng tiền	35.626.318	77.253.630
	<u>460.167.301</u>	<u>572.723.900</u>

22 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	<u>Quý I năm 2023</u>	<u>Quý I năm 2022</u>
	VND	VND
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	147.624.323	28.741.571
	<u>147.624.323</u>	<u>28.741.571</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý I năm 2023

23 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp này.

24 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính tổng hợp cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022 của Công ty.



Trần Thị Thom
Người lập



Hoàng Thị Kim Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023